

- Sao b/c LH Bộ, CH, gửi TƯQT, QLTV, XNK, CSTTN, MNS, BG, KHĐT, PC
- quét email
- Lưu TC

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

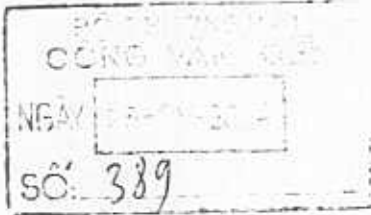
Số : 169/2004/NĐ-CP

P310

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá



CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá quy định trong Nghị định này bao gồm:

a) Vi phạm quy định về bình ổn giá;

b) Vi phạm quy định về hiệp thương giá;

c) Vi phạm quy định về khung giá, mức giá của cơ quan có thẩm quyền;

d) Vi phạm quy định về lập phương án giá;

đ) Vi phạm quy định về thẩm định giá;

e) Vi phạm quy định về niêm yết giá;

g) Vi phạm quy định về các hành vi bị cấm quy định tại Điều 28 Pháp lệnh Giá;

h) Vi phạm quy định về sử dụng tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá;

i) Hành vi vi phạm quy định về quản lý giá thuốc phòng, chữa bệnh cho người bị xử lý theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 120/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về quản lý giá thuốc phòng, chữa bệnh cho người.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về giá mà không phải là tội phạm đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định tại Nghị định này.

2. Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện kịp thời và bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, đúng pháp luật; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá chỉ bị xử phạt một lần. Cá nhân, tổ chức có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi cá nhân, tổ chức vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giá phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức và mức phạt thích hợp.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

1. Tình tiết giảm nhẹ:

a) Người vi phạm hành chính đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do vi phạm của mình gây ra;

b) Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo;

c) Vi phạm do bị ép buộc.

2. Tình tiết tăng nặng:

a) Vi phạm có tổ chức;

b) Vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm trong lĩnh vực giá;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm;

d) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm;

đ) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá;

e) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;

g) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che dấu vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá thì bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực giá hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới, hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá là một năm, kể từ ngày ra quyết định xử phạt; quá thời hạn này mà quyết định đó không được thi hành thì không thi hành quyết định xử phạt nữa nhưng vẫn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định.

Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thi hành quyết định xử phạt thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

Cá nhân, tổ chức, bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu quá một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt, hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 8. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong những hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tước quyền sử dụng thẻ thẩm định viên về giá;
- b) Tịch thu số tiền thu lợi do vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung nêu trên cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị buộc áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

a) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

b) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá gây ra;

c) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, do khai man, khai khống hồ sơ thanh toán mà có được; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

d) Phải chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch do thực hiện sai giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

4. Hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá được quy định tại Chương II Nghị định này. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính. Trong trường hợp vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt thì không áp dụng xử phạt chính nhưng có thể áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b, c, d, khoản 3 Điều này.

5. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá là mức trung bình của khung tiền phạt tương ứng với hành vi đó được quy định tại Nghị định này; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm xuống thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên cao hơn, nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁ, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về bình ổn giá

Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

1. Không báo cáo, báo cáo không đúng quy định khi Nhà nước thực hiện các biện pháp bình ổn giá.

2. Không thực hiện đúng các biện pháp bình ổn giá của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Hành vi chấp hành sai giá hiệp thương

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá tạm thời trong hiệp thương giá hoặc giá hiệp thương đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này ngoài việc bị phạt tiền còn có thể bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Bị tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

b) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do thực hiện sai giá;

c) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

Điều 11. Hành vi chấp hành sai giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có thẩm quyền (ngoài những cơ quan quy định tại khoản 2, 3 Điều này) quyết định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này ngoài việc bị phạt tiền còn có thể bị áp dụng các biện pháp sau:

a) Bị tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

b) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do thực hiện sai giá;

c) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch giá cho cá nhân, tổ chức bị áp dụng giá sai.

Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về lập phương án giá

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lập phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá sai với quy chế tính giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về thẩm định giá

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thẩm định giá sai với mục đích vụ lợi gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức, Nhà nước.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện thẩm định giá khi không đủ điều kiện để hoạt động thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thẩm định giá đối với tài sản mà theo quy định của Nhà nước phải thẩm định giá.

4. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2 Điều này ngoài việc bị phạt tiền còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau:

a) Bị tịch thu số tiền thu lợi do vi phạm hành chính;

b) Tước có thời hạn hoặc không thời hạn quyền sử dụng thẻ thẩm định viên về giá.

5. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này ngoài việc bị phạt tiền, phạt bổ sung còn có thể bị buộc bồi thường số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 14. Hành vi không thực hiện đúng quy định về niêm yết giá

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không thực hiện niêm yết, niêm yết giá không đúng quy định tại các điểm giao dịch, mua bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ, đối với hàng hoá dịch vụ do doanh nghiệp tự định giá.

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không thực hiện niêm yết; niêm yết không đúng quy định tại các điểm giao dịch, mua bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ, đối với hàng hoá, giá dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá.

Điều 15. Hành vi liên kết độc quyền về giá

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác, không kịp thời số liệu, tài liệu có liên quan đến chi phí sản xuất, lưu thông, giá hàng hoá dịch vụ độc quyền theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về giá.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với các hành vi được thực hiện trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau đây:

a) Thoả thuận giữa các tổ chức, cá nhân để ấn định giá, khống chế giá, thay đổi giá bán hàng hoá, giá dịch vụ nhằm hạn chế cạnh tranh, xâm phạm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khác hoặc của người tiêu dùng.

b) Thoả thuận giữa các tổ chức, cá nhân tạo sự khan hiếm hàng hoá bằng cách hạn chế sản xuất, phân phối, vận chuyển, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; phá huỷ, làm hư hỏng hàng hoá, xâm phạm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khác hoặc của người tiêu dùng.

c) Thoả thuận giữa các tổ chức, cá nhân thực hiện các điều kiện bán hàng, mua hàng, cung ứng dịch vụ sau bán hàng gây ảnh hưởng đến mức giá hàng hoá, giá dịch vụ, xâm phạm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khác hoặc của người tiêu dùng.

d) Thoả thuận giữa các tổ chức, cá nhân thay đổi giá mua, giá bán hàng hoá, dịch vụ để triệt tiêu hoặc ép buộc các doanh nghiệp khác liên kết với mình hoặc trở thành chi nhánh của mình, xâm phạm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khác hoặc của người tiêu dùng.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi nói tại điểm a, b, c, d khoản 1, được thực hiện trong phạm vi rộng hơn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, 3 Điều này ngoài việc bị phạt tiền, còn bị tịch thu toàn bộ số tiền thu lợi do vi phạm hành chính.

5. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, 3 Điều này ngoài việc bị phạt tiền, phạt bổ sung còn có thể bị buộc bồi thường số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 16. Hành vi đầu cơ tăng giá, ép giá

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng thiên tai, dịch họa, diễn biến bất thường khác để đầu cơ tăng giá, ép giá trong phạm vi một huyện, quận, thị xã.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng thiên tai, dịch họa, diễn biến bất thường khác để đầu cơ tăng giá, ép giá trong phạm vi rộng hơn một huyện, quận, thị xã.

3. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2 Điều này ngoài việc bị phạt tiền còn có thể bị tịch thu số tiền thu lợi do vi phạm hành chính.

4. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2 Điều này ngoài việc bị phạt tiền, phạt bổ sung, còn có thể bị buộc bồi thường số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính gây ra.

Điều 17. Hành vi bịa đặt, loan tin không có căn cứ về việc tăng giá hoặc hạ giá

1. Phạt tiền 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi bịa đặt, loan tin không có căn cứ về việc tăng giá hoặc hạ giá hàng hoá, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh khác, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

2. Phạt tiền 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi bịa đặt, loan tin không có căn cứ về việc tăng giá hoặc hạ giá hàng hoá, dịch vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh khác, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về trợ giá, trợ cước vận chuyển, các biện pháp hỗ trợ để thực hiện chính sách giá

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng sai mục đích tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hoá và các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, khai khống hồ sơ thanh toán để nhận tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá và các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

3. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2 Điều này ngoài việc bị phạt tiền, còn thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

a) Thu hồi tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ thanh toán đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương III **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT** **VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁ**

Điều 19. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp trong lĩnh vực giá

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;
- c) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;
- d) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức cao nhất được quy định tại Nghị định này;
- c) Tịch thu số tiền thu lợi do vi phạm hành chính;

d) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

d) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính;

e) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá có được do khai man, khai khống hồ sơ thanh toán; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích.

Điều 20. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá của cơ quan Thanh tra chuyên ngành:

1. Thanh tra viên chuyên ngành Tài chính đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000 đồng;

2. Chánh Thanh tra chuyên ngành sở Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;

c) Tịch thu số tiền thu lợi do vi phạm hành chính;

d) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

đ) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính;

e) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ thanh toán; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích.

3. Chánh Thanh tra Bộ Tài chính có quyền

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tịch thu số tiền thu lợi do vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng thẻ thẩm định viên về giá;

đ) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm hành chính;

e) Buộc phải bồi thường toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính;

g) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá có được do khai man, khai khống hồ sơ thanh toán; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích.

4. Thanh tra chuyên ngành của các Bộ, ngành có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá như Thanh tra chuyên ngành Tài chính theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi thẩm quyền quản lý giá của Bộ, ngành được Chính phủ quy định.

Điều 21. Việc xác định thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 42 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002

Điều 22. Thủ tục xử phạt

1. Thủ tục và trình tự xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá được thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, và Điều 65 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Chương IV Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

2. Tiền phạt thu được phải nộp vào ngân sách Nhà nước qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Chế độ quản lý biên lai thu tiền phạt và tiền nộp phạt thực hiện theo quy định hiện hành

3. Cá nhân, tổ chức bị thu hồi tiền trợ giá, tiền trợ cước vận chuyển hàng hoá, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá; bị tịch thu tiền chênh lệch giá; bị buộc phải bồi thường tiền thất thoát do vi phạm hành chính; bị chịu phí tổn để hoàn trả tiền chênh lệch giá phải nộp tiền tại nơi mà quyết định xử phạt đã ghi, để cơ quan chủ trì xử phạt xem xét hoàn trả bên bị thiệt hại hoặc nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 23. Chấp hành quyết định xử phạt hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật

Điều 24. Chuyển hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá để truy cứu trách nhiệm hình sự

Khi xét thấy hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Nghiêm cấm giữ lại các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử phạt hành chính.

Chương IV **KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 25. Khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá áp dụng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền. Việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính không làm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt.

Điều 26. Xử lý vi phạm

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá mà vụ lợi cá nhân hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm, bao che, không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng mức, xử phạt vượt quá thẩm quyền quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá nếu có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra hoặc cố tình trì hoãn, trốn tránh thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; bãi bỏ Nghị định số 44/2000/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2000 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành Nghị định

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP,
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW,
- Văn phòng Quốc hội,
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Trung ương
và các Ban của Đảng,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Học viện Hành chính quốc gia,
- Công báo,
- VPCP : BTCN, TBNC, các PCN, BNC,
Người phát ngôn của Thủ tướng,
các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- Lưu : KTTH (5), Văn thư.



Phan Văn Khải